**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày: 21-7-2017
Vụ án:“ Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà* : Bà Trần Thị Mai

*Các hội thẩm nhân dân*:
Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Đắc Liệt

***- Thư ký phiên toà*** : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân TP Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 413/2016/DSST ngày 17 tháng 11 năm 2016, về *“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐST-XX ngày 20 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HPT ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A
Địa chỉ: 442 đường N, phường 5, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn H – Nhân viên xử lý nợ
(Giấy ủy quyền số 01/UQ-AA.17 ngày 02/12/2016 - ông H có mặt)

2.*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: 25/33 đường L, phường 4, Tp.V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện Ngân hàng TMCP A (viết tắt là Ngân hàng A), ông Lê Văn H trình bày:

Ngân hàng A và ông Nguyễn Văn L ký Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013,nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay:

210.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng (từ 25/4/2013 đến 25/4/2018); mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất trong hạn: 11.28%/năm; lãi suất quá hạn: 150%/năm lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 22/12/2015, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 23/12/2015, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/07/2017, ông Nguyễn Văn L còn nợ A các khoản sau: Nợ gốc: 92.469.058 đồng; nợ lãi quá hạn: 25.248.046 đ; tổng cộng: 120.717.104đ.

Nay ngân hàng A yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng A tổng số nợ bao gồm tiền nợ gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 21/7/2017 là 120.717.104đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013, kể từ ngày 22/7/2017 đến ngày ông Nguyễn Văn L trả hết nợ.

[2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn L đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông L sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng A, chi nhánh Vũng Tàu và ông Nguyễn Văn L có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013; mục đích vay tiền của ông L là để tiêu dùng, nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại số 25/33 đường L, phường 4, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn L đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nhiều lần nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng A và ông Nguyễn Văn L ký Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013, theo đó Ngân hàng A cho ông L vay số tiền 210.000.000đ; thời hạn vay: 60 tháng (từ 25/04/2013 đến 25/04/2018); mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất trong hạn: 11.28%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Từ ngày vay vốn đến ngày 10/06/2015, ông Nguyễn Văn L đã trả được cho Ngân hàng A các khoản sau: Về nợ gốc: 114.530.942 đồng; nợ lãi: 68.142.000 đồng; phạt: 2.800.000 đồng.

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng hai bên thoả thuận thời hạn vay là 60 tháng (từ 25/4/2013 đến 25/4/2018), do ông L vi phạm điều khoản thanh toán nên ngày 22/12/2015, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 23/12/2015, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên và ông L phải chịu lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng.

Từ những phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Nguyễn Văn L buộc ông L phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP A gồm những khoản tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 95.469.058 đồng; nợ lãi quá hạn: 25.248.046 đồng; tổng cộng: 120.717.104 đồng

Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2017 theo Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013, giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Vũng Tàu và ông Nguyễn Văn L cho đến khi trả hết nợ.

[3] Án phí DSST: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, ông Nguyễn Văn L phải chịu toàn bộ án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 120.717.104 đồng

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Nguyễn Văn L, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

[1.1] Buộc ông Nguyễn Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 120.717.104đ (một trăm hai mươi triệu, bảy trăm mười bảy ngàn, một trăm lẻ một đồng), trong đó: Nợ gốc: 95.469.058đ; nợ lãi quá hạn: 25.248.046đ, tính đến hết ngày 21/7/2017.

[1.2] Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2017, theo Hợp đồng tín dụng trả góp số NAN.CN.02.250413.UIL ngày 25/04/2013, giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Vũng Tàu và ông Nguyễn Văn L cho đến khi trả hết nợ.

[2] Án phí DSST:

[2.1] Ông Nguyễn Văn L phải nộp 6.035.855đ (sáu triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm năm mươi lăm đồng)

[2.2] Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.145.421 (ba triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001695 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Mai**